

Câu 22. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một cuộn vải dài 42 mét . Hỏi 5 cuộn vải như vậy dài tất cả bao nhiêu mét?

- a/ 210m                      b/ 55m                      c/ 200m                      d/ 42m

Câu 23. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Buổi sáng một quầy hàng bán được 24 giỏ quà, buổi chiều số giỏ quà bán được giảm 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều quầy hàng đó bán được bao nhiêu giỏ quà?

- a/ 11 giỏ quà.                      b/ 10 giỏ quà.  
c/ 9 giỏ quà.                      d/ 8 giỏ quà.

Câu 24. Bạn hãy chọn đáp án đúng

Trong một phép chia nếu cùng gấp cả số bị chia và số chia lên 3 lần thì thương của phép chia sẽ thay đổi thế nào?

- a/ không thay đổi                      b/ giảm đi 6 lần  
c/ tăng thêm 6 đơn vị                      d/ gấp lên 6 lần

Lời giải:

Trong phép chia nếu cùng gấp cả số bị chia và số chia lên 3 lần thì thương của phép chia đó sẽ không thay đổi.

Chẳng hạn ta lấy  $12 : 2 =$

Gấp 12 lên 3 lần ta được:  $12 \times 3 =$

Gấp 2 lên 3 lần ta được:  $2 \times 3 =$

Thương mới của phép chia là:  $36 : 6 =$                       tức là không thay đổi so với thương ban đầu.

Câu 25. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Mỗi tháng cửa hàng bán được 99kg gạo. Trong 3 tháng thì cửa hàng bán được ..... kg gạo.

Câu 26. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một chuyến xe khách chở được 35 khách. Hỏi 3 chuyến xe khách như vậy chở được bao nhiêu khách?

a/ 104 khách

b/ 106 khách

c/ 105 khách

d/ 103 khách

Câu 27. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho:  $57 \times 3 \dots 33 \times 5$

Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm để được phép so sánh đúng là

a/ >

b/ =

c/ <

d/ không so sánh được

Câu 28. ăy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Biết rằng số cần điền vào hình tam giác màu xanh là số liền sau số 21.

Số cần điền vào hình tam giác màu vàng là:

a/ 13

b/ 14

c/ 12

d/ 11

HD giải:

Số liền sau số 21 là .....

Ta có:  $22 \times 2 =$

Do đó, số cần điền vào hình tam giác màu da cam là.....

$44 : 4 =$  .....

Do đó, số cần điền vào hình tam giác màu vàng là .....

Câu 29. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Cho hình vẽ sau:



Biết rằng số cần điền vào hình tam giác màu xanh là số liền sau số 31.

Số cần điền vào hình tam giác màu vàng là:

a/ 50      b/ 49      c/ 51      d/ 48

HD giải:

Số liền sau số 31 là 32.

Ta có:  $32 \times 3 = \dots\dots\dots$

Do đó, số cần điền vào hình tam giác màu da cam là  $\dots\dots\dots$

$96 : 2 = \dots\dots\dots$

Do đó, số cần điền vào hình tam giác màu vàng là  $\dots\dots\dots$

Câu 30. Bạn hãy điền dấu ( $>$ ,  $<$ ,  $=$ ) thích hợp vào ô trống.

$280g \times 3 \dots\dots\dots 140g \times 6$

$375g + 215g \dots\dots\dots 865g - 341g$

Câu 31. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Một tủ sách có 3 ngăn, mỗi ngăn có 45 quyển sách. Tủ sách có tất cả số quyển sách là  $\dots\dots\dots$  quyển sách.

Câu 32. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Kết quả của phép tính  $56 : 2 : 4$  là  $\dots\dots\dots$

Câu 33. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Hùng có 68 que tính. Hùng cho Hà và Hoa mỗi người 9 que tính. Số que tính còn lại Hùng chia đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu que tính?

Trả lời:  $\dots\dots\dots$ que tính.

Sau khi cho Hà và Hoa mỗi người 9 que tính thì Hùng còn lại số que tính là:

$68 - 9 - 9 = \dots\dots\dots$ (que tính)

Mỗi túi có số que tính là:  $\dots\dots\dots$

Câu 34. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Có 18 hành khách cần di chuyển vào thành phố A, mỗi xe taxi chở được nhiều nhất 4 hành khách (không kể người lái xe). Theo em, cần ít nhất bao nhiêu xe taxi để chở hết số hành khách đó?

Trả lời: ..... xe.

HD giải:

18 hành khách ngồi được:  $18 : 4 = \dots\dots\dots$  xe và dư  $\dots\dots\dots$  hành khách.

Do đó, cần ít nhất  $\dots\dots\dots$  xe taxi để chở hết số hành khách đó.

Câu 35. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Phép nhân nào dưới đây có kết quả là 192?

a/  $86 \times 2$       b/  $32 \times 6$       c/  $43 \times 4$       d/  $46 \times 3$

Câu 36. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Phép tính nào dưới đây có cùng kết quả với phép tính  $45 \times 2 + 16$  là

a/  $50 \times 2 + 6$       b/  $10 \times 6 - 10$   
c/  $12 + 22 \times 6$       d/  $46 + 12 - 12$

Câu 37. Bạn hãy kéo các đáp án thích hợp vào ô trống.

$45 \times 3 - 9 = \dots\dots\dots$

$27 \times 2 + 26 = \dots\dots\dots$

$70 \times 3 - 22 = \dots\dots\dots$

a/ 126      b/ 188      c/ 80

Câu 38. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Kết quả của phép tính  $35 \times 7$  là

a/ 235      b/ 245      c/ 242      d/ 215

Câu 39. Bạn hãy kéo các đáp án thích hợp vào ô trống.

$18 \times 8 + 39 = \dots\dots\dots$

$$28 \times 8 + 56 = \dots\dots\dots$$

$$38 \times 8 - 35 = \dots\dots\dots$$

a/ 280

b/ 269

c/ 183

Câu 40. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Một ô tô trong giờ đầu đi được 40km, 4 giờ sau do đi trên đoạn đường cao tốc nên ô tô đó đi được đoạn đường gấp 8 lần đoạn đường mà giờ đầu ô tô đi được. Hỏi trong 5 giờ đó ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

a/ 400km

b/ 380km

c/ 360km

d/ 420km

HD giải:

4 giờ sau ô tô đi được số ki-lô-mét là:

$$40 \times 8 = \dots\dots\dots(\text{km}).$$

5 giờ ô tô đi được số ki-lô-mét là:

$$320 + 40 = \dots\dots\dots(\text{km}).$$

Câu 41 : Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.

Bác Hùng thu hoạch được 90 quả dưa hấu, bác chia đều vào 3 chuyến xe để chở hết số quả dưa hấu về nhà. Hỏi mỗi chuyến xe, bác Hùng chở được nhiều hơn hay ít hơn 40 quả dưa hấu?

Trả lời: .....

a/ nhiều hơn

b/ ít hơn

c/ bằng nhau

HD giải:

Mỗi chuyến xe, bác Hùng chở được số quả dưa hấu là:

$$90 : 3 = \dots\dots\dots (\text{ quả dưa})$$

Vì  $30 < 40$  nên mỗi chuyến xe, bác Hùng chở được ít hơn 40 quả dưa hấu

Câu 42. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 31kg bột mì. Nếu ngày thứ nhất bán được thêm 4kg bột mì thì sẽ bán được số bột mì bằng số bột mì ngày thứ hai bán được giảm đi 5 lần. Hỏi ngày thứ hai bán được bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

Trả lời: .....kg.

HD giải:

Nếu ngày thứ nhất bán được thêm 4kg bột mì thì số ki-lô-gam bột mì bán được ngày thứ nhất là:

$$31 + 4 = \dots\dots\dots(\text{kg})$$

Số ki-lô-gam bột mì bán được ngày thứ hai là:

$$35 \times 5 = \dots\dots\dots(\text{kg})$$

Câu 43. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 22kg bột mì. Nếu ngày thứ nhất bán được thêm 2kg bột mì thì sẽ bán được bằng  $\frac{1}{3}$  số bột mì ngày thứ hai bán được. Hỏi ngày thứ hai bán được bao nhiêu ki-lô-gam bột mì?

Trả lời: .....kg.

HD giải:

Nếu ngày thứ nhất bán được thêm 2kg bột mì thì số ki-lô-gam bột mì bán được ngày thứ nhất là:

$$22+2= \text{.....(kg)}$$

Số ki-lô-gam bột mì bán được ngày thứ hai là:

$$24 \times 3= \text{..... (kg)}$$

Câu 44. Bạn hãy chọn tất cả đáp án đúng.

Mỗi cuộn vải có chiều dài 36m và chiều rộng 24m. Khi đó:

a/ 5 cuộn vải như vậy sẽ có tổng chiều dài là 150m

b/ 5 cuộn vải như vậy sẽ có tổng chiều dài là 180m

c/ Tổng chiều rộng của 5 cuộn vải là 120m

d/ Tổng chiều rộng của 5 cuộn vải là 150m

Câu 45. Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.

$$222 \times 3 : 2 \text{.....} 132 \times 2$$

a/ >                      b/ <                      c/ =                      d/ +

Câu 46. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

a/  $800:4$

b/  $936:3$

c/  $100 \times 2$

d/  $212 \times 2$

Chuồng A có 32 con gà, số con gà ở chuồng B gấp 2 lần số con gà ở chuồng A. Hỏi cả hai chuồng có tất cả bao nhiêu con gà?

d/ 94 con gà.

Cả hai chuồng có tất cả số con gà là: .....

$$26 \times 4 = \dots\dots\dots (\text{kg})$$

Câu 50. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình vẽ sau:



Số thích hợp để điền vào vào hình tròn là .....

Số thích hợp để điền vào ngôi sao là.....

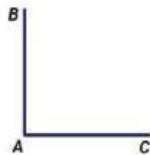
HD giải:

Gấp 32 lên 7 lần là:  $32 \times 7 = \dots\dots\dots$

224 bớt đi 11 là:  $224 - 11 = \dots\dots\dots$

Câu 51. Chọn phương án đúng.

Cho hình vẽ sau:



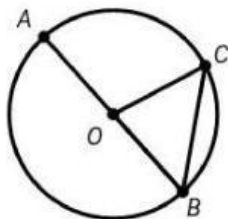
Đỉnh của góc trong hình trên là đỉnh nào?

A. Đỉnh C

B. Đỉnh B

C. Đỉnh A

Câu 52. Bạn hãy chọn đáp án thích hợp để điền vào ô trống.



Hình tròn tâm O có bán kính là

A. AB

B. CD

C. OC

Câu 53. Điền số thích hợp vào ô trống.

Cho hình vẽ sau:



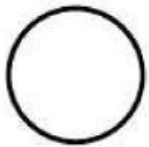
Góc trên có ..... cạnh.

Câu 54. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

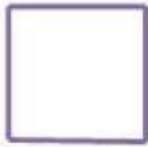


Quả táo cân nặng ..... ....g

Câu 55. Điền số thích hợp vào ô trống.



Hình 1



Hình 2



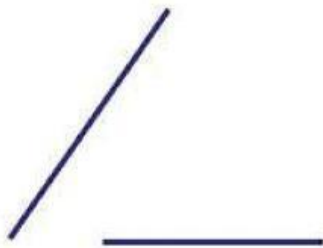
Hình 3

Hình nào là hình tròn?

A. Hình 2      B. Hình 1      C. Hình 3

Câu 56. Chọn phương án đúng.

Cho hình vẽ sau:

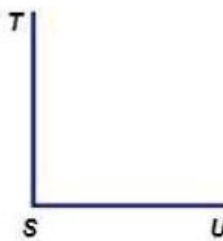
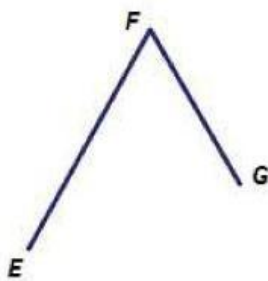


Hình vẽ trên có là một góc không?

A. Không      B. Có

Câu 57. Chọn tất cả các phương án đúng.

Trong các hình dưới đây, các góc không vuông có đỉnh là:



Hình trên có 2 góc vuông là:

Góc đỉnh A cạnh AB và AC

Góc đỉnh F cạnh FG và FE

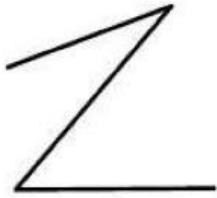
A. Đỉnh A      B. Đỉnh S      C. Đỉnh F      D. Đỉnh B

Câu 62. Điền số thích hợp vào ô trống.

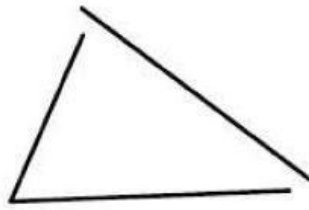
Cho đường tròn tâm O có bán kính là 3cm, khi đó đường kính của hình tròn tâm O là ... ..cm

Câu 63. Chọn tất cả các phương án đúng.

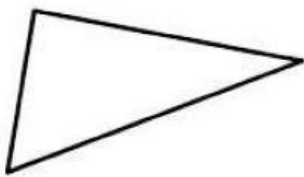
Trong các hình dưới đây hình nào chỉ có hai góc?



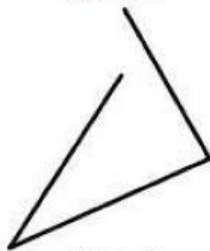
Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

A. Hình D

B. Hình C

C. Hình A

D. Hình B

Câu 64. Cho các đường tròn tâm O, I, M có độ dài đường kính lần lượt là 4cm, 6cm, 8cm.

Em hãy sắp xếp các đường tròn nói trên theo thứ tự giảm dần về bán kính.

Đường tròn tâm M

Đường tròn tâm O

Đường tròn tâm I

Lời giải:

Bán kính của đường tròn tâm O là:  $4\text{cm}:2= \dots\dots\dots\text{cm}$

Bán kính của đường tròn tâm I là:  $6\text{cm}:2= \dots\dots\dots\text{cm}$

Bán kính của đường tròn tâm M là:  $8\text{cm}:2= \dots\dots\dots\text{cm}$

Vì  $2<3<4$  nên các đường tròn được sắp xếp theo thứ tự bán kính giảm dần là: